**BIỂU CHẤM ĐIỂM CỦA CÁC TỔ ĐẠI BIỂU CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN: Biểu số 02**

*(kem theo Hướng dẫn số: /HD-HĐND, ngày tháng 02 năm 2024 của Thường trực HĐND huyện)*

| **STT** | **NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM** | **ĐIỂM TỐI ĐA** | **ĐIỂM CỤ THỂ VÀ ĐIỂM TRỪ** | **ĐIỂM DO TỔ TỰ CHẤM** | **DIỂM DO VP THẨM ĐỊNH CHẤM** | **TÀI LIỆU KÈM CHỨNG CỨ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |  |  |
|  | **ĐIỂM CHẤM (I + II)** | **90** | **(Điểm cụ thể và điểm trừ)** |  |  |  |
| **I** | **Xây dựng kế hoạch công tác và họp tổ** | **20** |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng chương trình công tác năm gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định (trước ngày 30/01). | 05 |  |  |  | Gửi CT về VP |
| 2 | Báo cáo tổng kết công tác của Tổ đại biểu hằng năm (trước ngày 25/12). | 05 |  |  |  | Gửi BC về VP |
| 3 | Thực hiện đầy đủ các cuộc họp Tổ theo Quy chế (có nội dung và được ghi biên bản đầy đủ: 04 cuộc). | 10 | Thiếu 01 cuộc họp trừ 2,5 điểm |  |  | Gửi BB về VP |
| **II** | **Các hoạt động chính** | **70** |  |  |  |  |
| **1** | **Hoạt động trước kỳ họp** | **10** |  |  |  |  |
|  | Tổ có đề xuất nội dung tập trung thảo luận, chất vấn tại kỳ họp thường lệ HĐND huyện | 10 | - Đề xuất được 02 nội dung thảo luận được Thường trực lựa chọn được 10 điểm hoặc đề xuất 01 nội dung chất vấn được Thường trực lựa chọn được 10 điểm.  |  |  |  |
| **2** | **Hoạt động tại kỳ họp** | **10** |  |  |  |  |
| 2.1 | Có 100% thành viên tham gia thảo luận và phát biểu ý kiến tại tổ thảo luận trong các kỳ họp thường lệ HĐND huyện. | 05 | 01 thành viên không phát biểu trừ 0,5 điểm/kỳ họp. |  |  |  |
| 2.2 | Có thành viên phát biểu ý kiến đề nghị lãnh đạo UBND huyện, ủy viên UBND huyện hoặc thủ trưởng các cơ quan báo cáo, giải trình làm rõ thêm tại kỳ họp | 05 |  |  |  |  |
| **3** | **Hoạt động giám sát** | **20** |  |  |  |  |
| 3.1 | Ban hành Thông báo phân công các thành viên trong tổ thực hiện giám sát tiến độ, kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri tại địabàn đại biểu được bầu theo ự phân công của Thường trực HĐND huyện. | 15 | -Ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ được: 5,0 điểm- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng văn năm Tổ có báo cáo giám sát tiến độ, kết quả giải quyết YKKN của cử tri về TT HĐND huyện được 10 điểm (mỗi báo cáo được 2,5 điểm) |  |  |  |
| 3.2 | Đề xuất nội dung để Thường trực HĐND huyện lựa chọn đưa vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND hằng năm. | 5 | - Đề xuất được 01 nội dung trở lên được: 5,0 điểm |  |  |  |
| **4** | **Tiếp xúc cử tri (TXCT)** | **30** |  |  |  |  |
| 4.1 | Tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của HĐND huyện (ít nhất 04 cuộc/năm). | 08 | Mỗi cuộc TXCT được 2,0 điểm |  |  |  |
| 4.2 | Tổ chức tiếp xúc cử tri ít nhất 01 kỳ chuyên đề/ năm | 10 | - Không tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề trừ 5,0 điểm;- Không tổ chức TXCT tại 01 địa điểm thôn, bản, khối phố được 5,0 điểm. |  |  |  |
| 4.3 | Gửi báo cáo tổng hợp kết quả TXCT (theo mỗi đợt TXCT) đảm bảo kịp thời, chất lượng (04 báo cáo). | 10 | - Thiếu 01 báo cáo trừ 2,5 điểm;- Gửi báo cáo chậm trừ 1,0 điểm;- Có 01 kiến nghị không đúng thẩm quyền trừ 0,5 điểm.  |  |  |  |
| 4.4 | Tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết thông qua tại các kỳ họp HĐND huyện (thể hiện trong biên bản TXCT) | 4 | -01 cuộc TXCT có tuyên truyền triển khai được 1,0 điểm |  |  |  |
|  | **ĐIỂM THƯỞNG** | **10** | **(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)** |  |  |  |
| 1 | Tổ thực hiện TXCT được từ 02 chuyên đề trở lên. | 05 |  |  |  |  |
| 2 | Có thành viên tổ thực hiện chất vấn (tại Hội trường) trong các kỳ họp thường lệ HĐND huyện | 05 |  |  |  |  |